

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2021/HSST
Ngày 04/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Mai
2. Ông Hoàng Văn Mầm

-Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Michan Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 311/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ HOÀNG N**, sinh ngày 14/8/1980; Tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số 46 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Mỹ T (đã chết) và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960. Hiện trú tại: Số 25 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Lệ B, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

1. Vào ngày 15/5/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Bị cáo đã được xóa án tích

2. Vào ngày 14/4/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Theo bản án số 117/HSST ngày 14/4/2004. Bị cáo chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

3. Vào ngày 10/4/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Theo bản án số 78/HSST ngày 10/4/2007. Bị cáo chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/6/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột - Có mặt;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1989. Địa chỉ: 06 Y B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hoàng N là đối tượng nghiện ma túy loại K và thuốc lắc. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/6/2021, N đang uống cà phê tại địa chỉ số 54/1 H, phường T, thành phố B sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim 0769.488.708 gọi đến số 0888.825.247 của một người đàn ông tên N (không rõ lai lịch) hỏi mua 02 chাম Khay, 04 viên thuốc lắc thì người này đồng ý, báo giá 3.400.000 đồng và hẹn giao ma túy tại số 52 H, phường T, thành phố B. Mua được ma túy N quay lại quán tiếp tục uống cà phê. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N nhờ một người bạn ngoài xã hội tên Bùi Thị Ngọc L chở đi công việc nhưng không nói cho L biết có cất giấu ma túy trong người. Khi đến khu vực ngã tư đường Y M với P, phường T, thành phố B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần Jean bên trái phía sau N đang mặc 01 gói nylon bên trong có 02 gói nylon đều chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 gói nylon bên trong chứa 04 viên nén màu xanh đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 722/GĐMT – PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 0,5744 gam.

04 viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,6363 gam.

Tại bản cáo trạng số 342/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Vũ Hoàng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 342/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2021, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Vũ Hoàng N từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 0,5658 gam Ketamine và 1,6001 gam MDMA còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 722/GĐMT – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 (sau lưng có ký hiệu Model TA - 1203) màu đen kèm sim 0769.488.708 là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Vũ Hoàng N không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, tại trước khu vực ngã tư đường Y M với P, phường T, thành phố B Vũ Hoàng N đã có hành vi tàng trữ 0,5744 gam ma túy loại Ketamine và 1,6363 gam ma túy loại MDMA với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Vũ Hoàng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội và nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân dẫn đến làm lan truyền các căn bệnh xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống buông thả, không lành mạnh, nghiện ngập, nên bị cáo đã thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu từng bị xét xử về nhiều tội khác nhau, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân thành công dân có ích mà lại tiếp tục con đường phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông tên N ở khu vực đường Hoàng Thế T, phường T, thành phố B. Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên tách hành vi này khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1989, địa chỉ số 06 Y B, phường T, thành phố B là người cho Nguyễn đi nhờ xe mô tô BKS 47B1 793.69. Quá trình điều tra đã xác định việc bị cáo N cất giấu ma túy trong người chị L hoàn toàn không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xem xét, xử lý là phù hợp.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật

hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 0,5658 gam Ketamine và 1,6001 gam MDMA còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 722/GĐMT – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 (sau lưng có ký hiệu Model TA-1203) màu đen kèm sim 0769.488.708 là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội Tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Hoàng N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2021.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,5658 gam Ketamine và 1,6001 gam MDMA còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 722/GĐMT – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 (sau lưng có ký hiệu Model TA – 1203) màu đen kèm sim 0769.488.708 là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 25/10/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Hoàng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Y Kam Ênuôl